

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 22/02/2021

V/v: “Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đình Hà

2. Ông Lô Văn Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 132/2020/TLST–HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lữ Thị H – sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An

2. Bị đơn: Anh Lang Văn M (tên gọi khác: Lang Văn M) - sinh năm 1981

Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2020, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lữ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lữ Thị H và anh Lang Văn M (tên gọi khác: M) kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hữu Khuông, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An vào ngày 25/4/2005. Quá trình chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay, vì vậy xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lữ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết để được ly hôn với anh Lang Văn M.

Về con chung: Hai vợ chồng có một con chung là Lữ Bảo V, sinh ngày 04/01/2004. Nguyên vọng của chị Lữ Thị H là được trực tiếp chăm sóc, giáo dục,

nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Lang Văn M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lữ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Lang Văn M không có mặt để tham gia tố tụng, nên Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục theo pháp luật quy định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lữ Thị H được ly hôn với anh Lang Văn M (tên gọi khác: M); đề nghị giao con chung cho chị Lữ Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lang Văn M. Về tài sản, đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “ly hôn, con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An; Bị đơn Lang Văn M (tên gọi khác: M) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình trốn tránh nên được xem là từ bỏ quyền và nghĩa vụ. Đến nay bị đơn đã vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của chị Lữ Thị H và anh Lang Văn M là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay. Điều này chứng tỏ sự vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lữ Thị H được ly hôn với anh Lang Văn M (M)

[3] Về con chung: Hai vợ chồng có một con chung là Lữ Bảo V, sinh ngày 04/01/2004. Từ khi sinh con cho đến nay chị Lữ Thị H là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Con chung có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị Lữ Thị H có việc làm và thu nhập ổn định. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và giao con chung Lữ Bảo V cho chị Lữ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Chị Lữ Thị H không yêu cầu anh Lang Văn M (M) cấp dưỡng nuôi con, việc chị H không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện nên cần hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lang Văn M.

[4] Về tài sản: Chị Lữ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Lữ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lữ Thị H được ly hôn với anh Lang Văn M (tên gọi khác: M)

[2] Về con chung: Giao con chung là Lữ Bảo V, sinh ngày 04/01/2004 cho chị Lữ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lang Văn M (M)

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Lữ Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền chị Lữ Thị H đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001195 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

[4] Nguyên đơn chị Lữ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lang Văn M (M) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- UBND xã Hữu Khuông;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thảo

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thảo

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 02 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đình Hà

2. Ông Lô Văn Tuất

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, con chung” giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lữ Thị H – sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An

2. Bị đơn: Anh Lang Văn M (tên gọi khác: Lang Văn M) - sinh năm 1981

Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về loại việc: Tranh chấp về ly hôn, con chung

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

3. Cách giải quyết các vấn đề yêu cầu:

[[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lữ Thị H được ly hôn với anh Lang Văn M (tên gọi khác: M)

[2] Về con chung: Giao con chung là Lữ BảoV, sinh ngày 04/01/2004 cho chị Lữ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lang Văn M (M)

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Lữ Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền chị Lữ Thị H đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001195 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

[4] Nguyên đơn chị Lữ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Bị đơn anh Lang Văn M (M) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ ./.

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây. Biên bản kết thúc hồi 16 giờ cùng ngày.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thảo

KẾ HOẠCH ĐIỀU HÀNH PHIÊN TÒA HNGĐ

Vụ án: Lữ Thị H, Lang Văn M

Phần 1: Thủ tục bắt đầu PT

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Kiểm tra lý lịch đương sự: Chị hãy cho biết họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú

- Giải thích quyền và nghĩa vụ tại phiên tòa tại Điều 70 BLTTDS

+ Bản án sẽ được công bố theo quy định tại NQ 03/NQ – HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nguyên đơn có yêu cầu Tòa án giữ bí mật gì không?

Đáp: Tôi không có yêu cầu giữ bí mật gì.

- Đề nghị đại diện VKS cho ý kiến về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa

Tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa chuyển sang phần tranh tụng.

Phần 2: Thủ tục tranh tụng tại phiên tòa:

Hỏi nguyên đơn: Chị có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện hay không?

Đáp: Tại phiên tòa hôm nay tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có bổ sung, thay đổi gì.

Hỏi nguyên đơn: Chị hãy trình bày cụ thể những nội dung yêu cầu của mình:

Đáp:

Về hôn nhân: Chị Lữ Thị H và anh Lang Văn M (tên gọi khác: M) kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hữu Khuông, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An vào ngày 25/4/2005. Quá trình chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay, vì vậy xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lữ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết để được ly hôn với anh Lang Văn M.

Về con chung: Hai vợ chồng có một con chung là Lữ BảoV, sinh ngày 04/01/2004. Nguyên vọng của chị Lữ Thị H là được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Lang Văn M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lữ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Hỏi : Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng do đâu?

Đáp: Do anh Lô Chí Thành không quan tâm chăm sóc vợ con, ngoại tình. Hai vợ chồng sống ly thân từ 2013 cho đến khi anh bị bắt đi cải tạo cho đến nay

Hỏi: Hai vợ chồng có sống ly thân không?

Đáp: Vợ chồng có sống ly thân.

Hỏi: Từ khi hai vợ chồng sống ly thân đến nay ai là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung?

Đáp:

- Mời các vị hội thẩm đặt câu hỏi
- Mời đại diện VKS tham gia đặt câu hỏi:

Xét thấy phần hỏi đã đầy đủ nên chủ tọa phiên toà tuyên bố kết thúc phần thủ tục tranh tụng và chuyển sang phần tranh luận

- + Nguyên đơn có ý kiến gì tranh luận nữa không?
- + Đề nghị đại diện VKS trình bày quan điểm với vụ án:

.....
.....
.....

Không ai có ý kiến tranh luận chuyển sang phần nghị án.

- Tuyên án theo bản án gốc: Tuyên phần quyết định